TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **100A**/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 24 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

+ Ông **Nguyễn Xuân T,** sinh năm: 1998; Nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: Số 67 đường Đ, phường K, quận N, TP. Đà Nẵng.

+ Bà **Huỳnh Thị Như Q**, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Số 17 đường N, tổ 30, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q kết hôn với nhau vào năm 2022, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại nhà cha mẹ ruột của bà Q ở địa chỉ: Số 17 đường N, tổ 30, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vả, to tiếng với nhau. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng ông bà sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, không liên lạc gì cũng như không ai quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Xét thấy tình cảm của cả hai đã không còn, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy ông, bà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông T và bà Q lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông T và bà Q đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông T và bà Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà Q là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003688 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 46 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, TP. Đà Nẵng cấp ngày 05/9/2022 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định không có.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định không có.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q xác định không có.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng ông Nguyễn Xuân T và bà Huỳnh Thị Như Q thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào

số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003688 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh